**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I - ĐỊA LÝ 9**

**NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**--------- o0o ----------**

**I. LÝ THUYẾT:**

**BÀI 4: LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM. CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG**

**I. NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG:**

**1. Nguồn lao động:**

- Nguồn lao động nước ta dồi dào và tăng nhanh (trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu lao động)

- Tập trung nhiều ở nông thôn (75,8%)

- Ưu điểm: Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật, cần cù, sáng tạo

- Hạn chế: về thể lực và trình độ chuyên môn.

**2. Sử dụng lao động:**

Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế đang thay đổi theo hướng tích cực.

**II. VẤN ĐỀ VIỆC LÀM:**

Lực lượng lao động dồi dào trong điều kiện nền kinh tế chưa phát triển đã tạo ra sức ép rất lớn đối với vấn đề giải quyết việc làm:

- Khu vực nông thôn: còn thiếu việc làm do tính chất mùa vụ và phát triển ngành nghề còn hạn chế.

- Khu vực thành thị: tỉ lệ thất nghiệp tương đối cao (khoảng 6%).

**III. CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG:**

- Chất lượng cuộc sống của nhân dân ta còn thấp, có sự chênh lệch giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn.

- Chất lượng cuộc sống đang được cải thiện: về GD, y tế, nhà ở… thu nhập bình quân, tuổi thọ trung bình tăng…

* ***Câu hỏi:***

***Câu 1: Để nâng cao chất lượng nguồn lao động cần có những giải pháp gì?***

***Câu 2: Để giải quyết vấn đề việc làm ở nước ta theo em cần phải có những biện pháp gì?***

**-------------------------------------------**

**BÀI 8: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐNÔNG NGHIỆP**

**I. NGÀNH TRỒNG TRỌT:**

**1. Cây lương thực:**

- Lúa là cây lương thực chính.

+ Diện tích, năng suất, sản lượng lúa không ngừng tăng.

+ Phân bố: rộng khắp. Trong đó có hai vùng trọng điểm: Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng.

**2*.* Cây công nghiệp:**

- Chia làm 2 nhóm: Cây công nghiệp lâu năm và cây công nghiệp hàng năm

- Phát triển khá mạnh.

Có nhiều sản phẩm xuất khẩu: cà phê, cao su…. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

- Phân bố: chủ yếu ờ vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

**3. Cây ăn quả:**

- Rất phong phú: Cam, bưởi, nhãn, vải, xoài, măng cụt...v.v.

- Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta là ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ.

**II. NGÀNH CHĂN NUÔI:**.

**1. Chăn nuôi trâu, bò:**

- Cung cấp sức kéo, thịt, sữa

- Trâu nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

- Đàn bò có quy mô lớn nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

**2. Chăn nuôi lợn:**

- Đàn lợn tăng khá nhanh.

- Cung cấp thịt

- Nuôi nhiều ở Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và Trung du Bắc Bộ.

**3. Chăn nuôi gia cầm:**

- Cung cấp thịt, trứng

- Phát triển nhanh ở đồng bằng

* ***Câu hỏi:***

***Câu 1: Vì sao trâu được nuôi nhiều nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?***

***Câu 2: Giải thích tại sao lợn và gia cầm được nuôi nhiều nhất ở vùng đồng bằng?***

**------------------------------------------------------------**

**Bài 9: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN**

**I. LÂM NGHIỆP:**

**1. Tài nguyên rừng:**

**\* Thực trạng:**

- Tài nguyên rừng đang bị cạn kiệt, tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng chiếm tỉ lệ thấp.

**\* Vai trò của các loại rừng:**

- Rừng sản xuất:

+ Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, cho dân dụng và cho xuất khẩu.

+ Phân bố: Rộng khắp

- Rừng phòng hộ:

+ Phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

+ Phân bố: Ở đầu nguồn các con sông và ven biển

- Rừng đặc dụng:

+ Bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ các giống loài quý hiếm.

+ Gồm các khu dự trữ sinh quyển, các vườn quốc gia: VQG Cát Tiên, VQG Cúc Phương, VQG Tràm Chim, Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ ...

**2. Sự phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp:**

- Khai thác gỗ: Khai thác và chế biến gỗ, lâm sản chủ yếu ở miền núi và trung du.

- Trồng rừng: tăng thêm độ che phủ, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và trồng cây gây rừng.

- Phát triển mô hình nông – lâm kết hợp.

**II. NGÀNH THỦY SẢN:**

**1. Nguồn lợi thuỷ sản:**

**\* Thuận lợi:**

- Nước ta có nhiều điều kiện tự nhiên khá thuận lợi để phát triển khai thác và nuôi trồng thuỷ sản nước mặn, nước lợ và nước ngọt: nhiều bãi triều, đầm phá, nhiều vũng vịnh, sông suối, ao hồ…

- Có 4 ngư trường trọng điểm.

**\* Khó khăn:**

Biển động do bão, gió mùa đông bắc, môi trường suy thoái và nguồn lợi bị suy giảm...

**2. Sự phát triển và phân bố ngành thuỷ sản:**

- Khai thác hải sản:

+ Sản lượng tăng khá nhanh.

+ Các tỉnh dẫn đầu: Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Thuận.

- Nuôi trồng thuỷ sản:

+ Gần đây phát triển nhanh, đặc biệt là nuôi tôm, cá.

+ Các tỉnh có sản lượng dẫn đầu: Cà Mau, An Giang và Bến Tre

- Xuất khẩu thuỷ sản có bước phát triển vượt bậc.

* ***Câu hỏi:***

***Câu 1: Các nguyên nhân dẫn đến thực trạng rừng ở nước ta hiện nay? Tại sao chúng ta phải vừa khai thác và vừa bảo vệ rừng?***

***Câu 2: Em hãy kể tên các ngư trường trọng điểmở nước ta?******Biện pháp làm giảm sự ô nhiễm của nước biển?***

**II. BÀI TẬP:**

***Bài 10: sgk trang 38***

***1, Cách xử lý bảng số liệu và nhận xét biểu đồ.***

***2, Cách vẽ biểu đồ: - Biểu đồ tròn***

***- Biểu đồ đường biểu diễn***

*--------------------------HẾT---------------------------*

*Bình Chuẩn, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

**Giáo viên soạn**

**Nguyễn Thị Hải Yến**